TRƯỜNG THPT QUẾ SƠN
TỔ: HOÁ – SINH - CN

ĐỀ CHÍNH THỨC

(*Đề gồm có 03. trang*)

KIỂM TRA CUỐI KỲ I- NĂM HỌC 2024-2025
Môn: CNNN – Lớp 10
Thời gian làm bài: 45 phút
(*Không kể thời gian giao đề*)

MÃ ĐỀ 906

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN (5 điểm)
(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20, mỗi câu hỏi chỉ chọn 1 phương án)

Câu 1. Loại phân nào dùng chủ yếu để bón lót là chính ?
A. Phân kali. **B.** Phân đạm. **C.** Phân tổng hợp. **D.** Phân lân.

Câu 2. Chế phẩm vi sinh vật mà giá thể mùn cưa dùng để ủ có tác dụng gì?
A. Phân giải cellulose, ức chế mầm bệnh.
B. Tổng hợp cellulose, chống thời tiết khắc nghiệt.
C. Phân giải cellulose, chống thời tiết khắc nghiệt.
D. Tổng hợp cellulose, xoá tan mầm bệnh.

Câu 3. Loại phân nào khi sử dụng liên tục nhiều năm không làm hại đất mà có tác dụng cải tạo đất?
A. Phân vi sinh. **B.** Phân lân. **C.** Phân đạm. **D.** Phân kali.

Câu 4. Đâu là ưu điểm của giá thể xơ dừa?
A. Độ thông thoáng tốt, có tính ổn định về tính chất vật lí, tính trơ hóa học.
B. Dễ phân hủy thành chất hữu cơ giúp đất tơi, xốp, ổn định nhiệt.
C. Nhẹ, tơi xốp, thoáng khí, giữ và duy trì độ ẩm tốt, thoát nước nhanh.
D. Giá rẻ, sạch, không gây ô nhiễm môi trường, độ bền cao.

Câu 5. Kiểm soát sâu, bệnh hại; nhiệt độ, độ ẩm; giúp bảo vệ cây trồng, nâng cao năng suất và chất lượng nông sản, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật là ý nghĩa của
A. công nghệ nhà kính. **B.** cơ giới hóa.
C. công nghệ thủy canh, khí canh. **D.** công nghệ tưới nước tự động.

Câu 6. Cường độ chiếu sáng yếu sẽ ảnh hưởng tới hình thái cây xà lách như thế nào?
A. Thân ngắn, mảnh, lá xanh nhạt. **B.** Thân ngắn, lá ngắn, xanh đậm.
C. Thân dài, mảnh, có màu xanh nhạt. **D.** Thân dài, mảnh, có màu xanh đậm.

Câu 7. Thành phần cơ bản của đất trồng gồm
A. phần khí, phần lỏng, chất vô cơ, chất hữu cơ.
B. phần khí, phần lỏng, chất hữu cơ, phần rắn.
C. phần rắn, phần lỏng, chất hữu cơ, chất vô cơ.
D. phần khí, phần rắn, phần lỏng, sinh vật đất.

Câu 8. Thành phần của phân bón vi sinh chuyển hóa lân gồm có
A. than bùn, bột phosphorite hoặc apatite, VSV cố định đạm, chất dinh dưỡng và chất phụ gia.
B. than bùn, xác thực vật, vỏ cà phê, VSV cố định đạm, chất dinh dưỡng và chất phụ gia.
C. than bùn, xác thực vật, VSV phân giải chất hữu cơ, chất khoáng và nguyên tố vi lượng.
D. than bùn, bột phosphorite hoặc apatite, VSV chuyển hóa lân, chất dinh dưỡng và chất phụ gia.

Câu 9. Thứ tự đúng về quy trình sản xuất phân bón vi sinh chuyển hóa lân?
1. Nhân giống vi sinh vật. 2. Phối trộn với chất mang.
3. Chuẩn bị và kiểm tra chất mang. 4. Kiểm tra chất lượng, đóng gói, bảo quản.
A. 3 -> 2-> 1 ->4. **B.** 4 -> 3->2->1. **C.** 1 ->3->2->4. **D.** 2 ->1->3->4.

Câu 10. Giống lúa Nàng Thơm chợ Đào chỉ thơm ngon khi trồng ở đâu?
A. Thung lũng Tú Lệ, Văn Chấn, Yên Bái.
B. Thung lũng Tú Lệ, Hải Hậu, Nam Định.
C. Huyện Cần Đước, Long An.

D. Huyện Hải Hậu, Nam Định.

Câu 11. Biện pháp cày không lật, xới đất nhiều lần được áp dụng để cải tạo cho loại đất nào?

A. Đất xám bạc màu. **B.** Đất mặn. **C.** Đất phèn. **D.** Đất chua.

Câu 12. Đất cát có tỉ lệ hạt như thế nào?

A. Tỉ lệ các loại hạt cân đối. **B.** Tỉ lệ hạt limon chiếm chủ yếu.

C. Tỉ lệ hạt sét lớn. **D.** Tỉ lệ hạt cát lớn.

Câu 13. Bơ, cherry, hồng,.. là những cây trồng ở những nơi mùa đông lạnh và mùa hè nóng ẩm thuộc nhóm cây nào sau đây?

A. Cây nhiệt đới. **B.** Cây ôn đới.

C. Cây hàn đới. **D.** Cây á nhiệt đới.

Câu 14. Nguyên nhân chính gây ra đất chua là gì?

A. Do tập quán canh tác còn lạc hậu.

B. Do địa hình dốc thoải rửa trôi chất dinh dưỡng.

C. Do nước mưa làm rửa trôi các cation kiềm trong đất.

D. Do thủy triều, vỡ đê, nước biển vào mang theo muối hòa tan.

Câu 15. Đặc điểm của phân hữu cơ

A. dễ hòa tan, có nhiều chất dinh dưỡng.

B. khó hoàn tan, tỉ lệ chất dinh dưỡng cao.

C. dễ hòa tan, tỉ lệ dinh dưỡng thấp

D. khó hòa tan, có chứa nhiều chất dinh dưỡng.

Câu 16. Nhóm phân bón nào sau đây thuộc phân bón hữu cơ?

A. Phân chuồng, phân xanh. **B.** Phân đạm, phân xanh.

C. Phân đạm, phân lân. **D.** Phân chuồng, phân lân.

Câu 17. Khi bón phân vi sinh cho cây cà chua ta sẽ sử dụng cách bón phân nào sau đây?

A. Bón thúc. **B.** Bón sau khi thu hoạch.

C. Bón lót. **D.** Bón vào bất kì thời điểm nào.

Câu 18. Ý nào ***không phải*** vai trò của ngành trồng trọt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0?

A. Đảo bảo an ninh lượng thực. **B.** Hướng tới nền nông nghiệp 4.0.

C. Tham gia vào xuất khẩu. **D.** Tạo việc làm cho người lao động.

Câu 19. Phân bón vi sinh phân giải chất hữu cơ có thể được dùng như thế nào?

A. Trộn và tẩm hạt giống trước khi gieo, không bón trực tiếp vào đất.

B. Trộn và tẩm hạt giống với phân bón vi sinh nơi có ánh sáng mạnh.

C. Bón trực tiếp vào đất hoặc ủ cùng phân hữu cơ.

D. Trộn và tẩm hạt giống với phân bón vi sinh nơi râm mát.

Câu 20. Cần làm gì để bù đắp chất dinh dưỡng cho đất, cải tạo đất?

A. Kết hợp việc trồng trọt và bón phân hữu cơ và phân vi sinh.

B. Xen canh các loại cây không phù hợp với loại đất mà ta đang canh tác.

C. Xúc đất thiếu dinh dưỡng đổ đi nơi khác và lấy đất có nhiều dinh dưỡng bù vào.

D. Tăng cường sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG / SAI (2 điểm)

(Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a) b) c) d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.)

Câu 1. Một trang trại trồng lúa ở vùng hạn hán quyết định sử dụng phương pháp chọn lọc để chọn giống lúa chịu hạn, nhằm tăng năng suất trong điều kiện thiếu nước. Sau một thời gian, giống lúa này phát triển tốt, ít bị sâu bệnh và đạt năng suất cao hơn so với các giống cũ. Hãy xác định các nhận định sau đúng hay sai?

a) Giống lúa chịu hạn có thể bị giảm năng suất trong điều kiện đủ nước so với các giống lúa khác.

b) Việc chọn giống lúa chịu hạn giúp tăng năng suất và cải thiện chất lượng cây trồng trong điều kiện thiếu nước.

c) Phương pháp chọn lọc giúp tạo ra giống cây trồng phù hợp với điều kiện môi trường khắc nghiệt, như hạn hán.

d) Phương pháp chọn lọc không thể tạo ra giống cây trồng kháng sâu bệnh, chỉ có tác dụng giúp cây chịu hạn tốt hơn.

Câu 2. Khi thảo luận về bảo quản và sử dụng phân bón, các nhóm học sinh đưa ra các phát biểu sau, các phát biểu này là Đúng hay Sai?

a) Sử dụng phân vi sinh: đối với cây ngắn ngày thường dùng để bón lót, với cây dài ngày thường bón sau mỗi vụ thu hoạch.

b) Phân đạm, kali có tỉ lệ dinh dưỡng cao, dễ tan, hiệu quả nhanh nên dùng để bón lót là chính.

c) Các nguyên tắc cơ bản khi bảo quản phân bón hoá học là: Chống ẩm, chống để lẫn lộn, chống acid, chống nóng.

d) Phương pháp bảo quản phân bón hữu cơ phổ biến: ủ nóng, ủ nguội và ủ hỗn hợp.

PHẦN 3: TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1. Cho các loại phân sau đạm, phân lân, phân kali, phân hữu cơ. Loại phân bón nào thường được sử dụng để bón lót? Vì sao?

Câu 2. Phân biệt chọn lọc hỗn hợp và chọn lọc cá thể.

	Chọn lọc hỗn hợp	Chọn lọc cá thể
Khái niệm (Đặc điểm)		
Đối tượng áp dụng		
Ưu điểm		
Nhược điểm		

------ HẾT ------